

Số: 25 /2018/NQ-HĐND

Hà Nam, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

VPUBND TỈNH HÀ NAM	
Số: 8197	ĐẾN
Ngày: 17/12/2018	
Chuyên: HT. AN	

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Xét Tờ trình số 3572/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị phê chuẩn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

Năm 2018, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cơ bản ổn định và phát triển. Tổng sản phẩm trong tỉnh tăng 11,5%, vượt kế hoạch. Sản xuất nông nghiệp từng bước phát triển theo hướng công nghiệp hóa, sản xuất sản phẩm sạch, ứng dụng công nghệ cao. Sản xuất công nghiệp, thu hút đầu tư, thu ngân sách tăng cao. Thương mại, dịch vụ có bước phát triển. Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tốt. Văn hoá xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được đảm bảo. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống Nhân dân ổn định. Tổ chức thành công nhiều sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao lớn, góp phần xây dựng, quảng bá hình ảnh mảnh đất và con người Hà Nam đến bạn bè trong nước và quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong triển khai thực hiện nhiệm vụ còn những tồn tại, hạn chế và một số vấn đề đặt ra cần tập trung chỉ đạo: Giải phóng mặt bằng còn khó khăn, triển khai thực hiện một số Chương trình, đề án, dự án chậm, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp. Một số doanh nghiệp tiến độ đầu tư chậm, hiệu quả hoạt động thấp, chưa thực hiện đầy đủ các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực (đất đai, khoáng sản, môi trường, xử lý xe quá tải trọng...) còn hạn chế, việc giải quyết những vấn đề tồn tại gây bức xúc trong nhân dân có lúc, có nơi còn chậm, hiệu quả thấp. Nguy cơ mất vệ sinh an toàn thực phẩm còn cao. Cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh đã có chuyển biến song chưa đáp ứng được yêu cầu, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số nơi chưa nghiêm. Việc nắm tình hình và giải quyết

một số vụ việc tôn giáo, môi trường, các vụ khiếu kiện liên quan đến đền bù GPMB, tranh chấp đất đai có việc hiệu quả chưa cao.

Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2019

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế các ngành, lĩnh vực gắn với thực hiện Đề án đổi mới định hướng đầu tư; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế nhanh và bền vững. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp. Bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội. Phát triển văn hóa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Chủ động phòng, chống thiên tai, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, tăng cường ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Cùng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2019:

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (giá SS2010) tăng khoảng 11% so với ước thực hiện 2018.

- GRDP bình quân đầu người 62,1 triệu đồng, tăng 12,5% so với ước thực hiện 2018.

- Cơ cấu kinh tế năm 2019 phân đầu đạt: Nông lâm ngư nghiệp: 8,9%, Công nghiệp - xây dựng: 62,3%, Dịch vụ: 28,8%.

- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá SS2010) tăng khoảng 12,3% so với ước thực hiện 2018.

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (giá SS2010) tăng khoảng 3,1% so với ước thực hiện 2018.

- Thu cân đối ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 7.816 tỷ đồng (*thu nội địa 6.556 tỷ, thu thuế xuất nhập khẩu 1.260 tỷ đồng*), tăng 2,8% so với ước thực hiện 2018.

- Kim ngạch xuất khẩu đạt 2.500 triệu USD, tăng 8,1% so với ước thực hiện năm 2018.

- Tổng mức hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 25.300 tỷ đồng, tăng 13,5% so với ước thực hiện năm 2018.

- Vốn đầu tư phát triển thu hút cả năm đạt 40.000 tỷ đồng (*trong đó vốn đầu tư thực hiện đạt 33.700 tỷ đồng*), tăng 11,1% so với năm 2018.

- Giảm tỷ lệ sinh 0,09‰.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn 10,6%.

- Số bác sỹ /10.000 dân đạt 6,9 bác sỹ (*không bao gồm số bác sỹ thuộc Bệnh viện Trung ương*).

- Số giường bệnh /10.000 dân đạt 21,7 giường (không bao gồm số giường bệnh thuộc Bệnh viện Trung ương).
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,2% so với năm 2018.
- Giải quyết việc làm mới cho 16.500 người, trong đó xuất khẩu lao động 1.000 người .
- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị 3,2%.
- Năng suất lao động đạt 106,4 triệu đồng, tăng 11,7% so với năm 2018.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67%, trong đó đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp 53%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp/ tổng lao động xã hội còn 34,2%.
- Tỷ lệ dân số có bảo hiểm y tế đến cuối năm đạt 89%.
- Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt 88,2%.
- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh theo tiêu chí mới đạt 94,8%; trong đó nước sạch theo TCYT 61,1%.
- Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom đạt 100%, trong đó xử lý 100%. Tỷ lệ rác thải nông thôn được thu gom 98%, trong đó xử lý 83%.
- Tỷ lệ các cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt 23,5%.
- Đến hết năm 2019, toàn tỉnh có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới và mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 xã triển khai xây dựng mô hình nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 37%.
- Diện tích nhà ở bình quân đạt 27,12 m²/ người.
- Giảm tai nạn giao thông cả năm > 5% cả 03 tiêu chí.

Điều 3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 6, Trung ương 7, Trung ương 8 (khóa XII), các kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy; khắc phục có hiệu quả các tồn tại, hạn chế, phấn đấu đạt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở mức cao nhất, góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 đã được HĐND tỉnh đã đề ra.

2. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, thực hiện đa dạng hóa các hình thức đầu tư. rà soát, bổ sung, điều chỉnh các cơ chế chính sách trong quản lý đầu tư công, thu hút đầu tư và xây dựng nông thôn mới cho phù hợp; triển khai lập Quy hoạch tỉnh đến năm 2030. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, trọng tâm là thu hút các doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc, doanh nghiệp của các nước phát triển.

Đôn đốc thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đảm bảo tiến độ, hiệu quả các dự án làm cơ sở xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn tiếp theo. Tăng cường quản lý đầu tư từ ngân sách nhà nước, khắc phục tình trạng đầu tư kém hiệu quả, dàn trải, thất thoát, lãng phí, chậm tiến độ, chậm giải ngân. Ưu tiên đầu tư các công trình, dự án quan trọng của tỉnh, các công trình dở dang cần hoàn thành năm 2019.

Thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển đô thị. Chỉ đạo các huyện, thành phố xây dựng các chương trình, đề án đề nghị nâng loại đô thị theo quy định; hoàn thành các điều kiện, tiêu chuẩn để thành lập thị xã Duy Tiên.

3. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát triển, đặc biệt là đối với các dự án đăng ký hoàn thành đầu tư đi vào sản xuất kinh doanh, các dự án trọng tâm, trọng điểm của tỉnh. Thực hiện nghiêm 10 cam kết của tỉnh và các thỏa thuận hợp tác với các địa phương trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp lớn. Rà soát để phân loại, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoặc chấm dứt chủ trương đầu tư, ưu đãi đầu tư, thu hồi đất dự án vi phạm Luật Đầu tư, Luật Đất đai. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết 19/NQ-CP, Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Xây dựng Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

4. Tiếp tục thực hiện các cơ chế hỗ trợ đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, phát triển chuỗi liên kết giá trị trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi; các đề án, mô hình có hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp gắn với công tác bảo vệ môi trường và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi để các dự án lớn về nông nghiệp của tỉnh đi vào hoạt động, tạo chuyển biến mạnh mẽ về tái cơ cấu nông nghiệp. Phối hợp triển khai Đề án xây dựng thí điểm Trung tâm kết nối sản xuất với tiêu thụ, xuất khẩu nông sản an toàn Việt Nam khu vực phía Bắc tại tỉnh.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới; chú trọng các giải pháp nâng cao thu nhập và đời sống cho người dân; phấn đấu hết năm 2019, toàn tỉnh 6/6 huyện, thành phố đạt chuẩn, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Triển khai Đề án xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, gắn với việc nâng cao chất lượng các tiêu chí của các xã nông thôn mới.

5. Triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch Tam Chúc, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ hoạt động các khu công nghiệp, thu hút đầu tư, dịch vụ thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân. Đôn đốc, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm về thương mại

dịch vụ, du lịch, trọng tâm là Khu du lịch Tam Chúc đảm bảo các điều kiện để tổ chức thành công Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc năm 2019 (*Vesak*).

6. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm khai thác hiệu quả nguồn thu từ các lĩnh vực kinh tế đi đôi với nuôi dưỡng vững chắc nguồn thu, hướng tới mục tiêu có thể tự cân đối thu chi ngân sách vào năm 2020. Thực hiện nghiêm quy định trong chi tiêu ngân sách, sử dụng đúng mục đích, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường, quy hoạch, trật tự đô thị. Quyết liệt triển khai các giải pháp để xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nhất là rác thải sinh hoạt ở nông thôn, chất thải chăn nuôi, môi trường khu, cụm công nghiệp, môi trường khu vực Tây Đáy; xây dựng và triển khai cơ chế thu hút đầu tư các công trình xử lý nước thải tại các CCN trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện dự án xử lý ô nhiễm môi trường sông Nhuệ - Đáy. Kiên quyết không thu hút, tiếp nhận các dự án tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan theo chủ trương của Tỉnh ủy.

8. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng văn hóa, con người Hà Nam đáp ứng các yêu cầu phát triển. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân, mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Giữ vững và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, chất lượng giáo dục toàn diện.

Hoàn thành đề án hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng, đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo; rà soát các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để có cơ chế hỗ trợ, giúp ổn định cuộc sống. Thu hút và tạo điều kiện thuận lợi phát triển nhà ở cho công nhân và thiết chế văn hóa tại khu công nghiệp. Tiếp tục thu hút các trường Đại học có chất lượng, các trung tâm nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, các Bệnh viện về đầu tư tại tỉnh.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng và trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, nhất là trách nhiệm người đứng đầu; triển khai xây dựng chính quyền điện tử. Tiếp tục vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Tập trung thực hiện có hiệu quả đề án đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

10. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; thực hiện quyết liệt đồng bộ các giải pháp để bảo đảm an toàn giao thông. Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, ý kiến, kiến nghị của cử tri; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài; thường xuyên đối thoại với

người dân để tạo đồng thuận trong phát triển kinh tế - xã hội. Đảm bảo tuyệt đối, an toàn các sự kiện lớn của tỉnh, trong đó có Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc 2019 tại tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

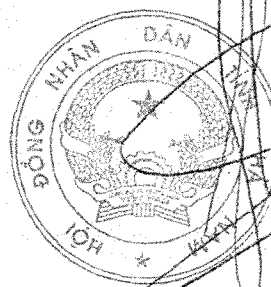
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.
3. Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi toàn thể cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh phát huy kết quả đạt được trong năm 2018, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam khoá XVIII, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018. / *Chạy*

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ KH&ĐT;
- Cục kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- BTV Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, các ĐB HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Tài chính; Tư pháp;
- Cục thuế tỉnh; KH&ĐT;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Sỹ Lợi